

XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TƯ VẤN TÂM LÝ CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM 4KHỐI TRUNG HỌC

Trần Thị Bích Diệp

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Bối cảnh xã hội biến động phức tạp như hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết và cũng là thử thách cho ngành giáo dục trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lý tích cực, lành mạnh cho học sinh. Theo đó, vai trò của hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh cần được đề cao trong mỗi nhà trường. Tư vấn tâm lý học sinh trong hoạt động giáo dục là một trong những năng lực quan trọng giúp giáo viên thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ học sinh và xây dựng môi trường học tập. Năng lực tư vấn tâm lý là một trong những năng lực cần thiết và có ý nghĩa trong giáo dục. Để đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của người học, cụ thể là sinh viên ngành sư phạm khối Trung học cần thiết có một hệ thống các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý với những biểu hiện cụ thể. Do đó, trong bài viết này chúng tôi nghiên cứu đề xuất các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên sư phạm khối trung học để nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định được tính khoa học, thực tiễn và sự cần thiết, góp phần cải tiến chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm trong các trường đại học sư phạm, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn học đường trong các trường phổ thông.

Từ khóa: Năng lực, tư vấn học đường, tư vấn tâm lý, năng lực tư vấn tâm lý, sinh viên sư phạm.

Nhận bài ngày 10.8.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.10.2024

Liên hệ tác giả: Trần Thị Bích Diệp; email: ttbdiep@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe tinh thần là một vấn đề đang được quan tâm đặc biệt trên toàn thế giới, có ý nghĩa đối với y tế, giáo dục và các chương trình chiến lược khác. Học sinh phổ thông đặc biệt là lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (từ 11-15 tuổi) là lứa tuổi diễn ra sự đột biến cả về thể chất và tâm lý. Trẻ sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về tinh thần, cảm xúc và xã hội từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Những công trình nghiên cứu gần đây của một số tác giả trong nước cho thấy, tỉ lệ học sinh có rối nhiễu tâm lý chiếm khoảng 15-20% [1]. Tình trạng học sinh có hành vi bạo lực, lệch chuẩn diễn ra ở nhiều nơi. Vì vậy, hoạt động tư vấn tâm lý (TVTL) ngày càng trở nên phổ biến để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của học sinh. Hoạt động này được xem là một bộ phận của quá trình giáo dục trong nhà trường, đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh. Tư vấn học sinh là trách nhiệm của các trường trung học và là xu hướng chung của thế giới [2]. Do đó giáo viên ở một số quốc gia phải có khả năng tư vấn [3]. Tất cả giáo viên phải học các kỹ năng tư vấn cơ bản và kiến thức tư vấn

chuyên nghiệp để hoàn thành trách nhiệm và vai trò của mình trong việc giảng dạy giáo dục cá nhân và xã hội [4].

Ở nước ta hiện nay đã ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học và Khung chuẩn đầu ra đối với SV tốt nghiệp các trường Đại học sư phạm. Trong đó, năng lực tư vấn tâm lý là một tiêu chuẩn quan trọng gồm có các tiêu chuẩn và tiêu chí cụ thể. Tuy nhiên, việc xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên sư phạm chưa được quan tâm xây dựng để trở thành công cụ đánh giá năng lực này ở sinh viên. Bài viết trình bày hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá NL tư vấn tâm lý cho sinh viên sư phạm và khảo sát mức độ cần thiết các tiêu chí đánh giá năng lực này. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định được tính khoa học, thực tiễn và sự cần thiết của khung tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên ngành sư phạm khối trung học đã được xây dựng.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về năng lực tư vấn tâm lý

2.1.1. Cơ sở pháp lý của năng lực tư vấn tâm lý

Công văn 9971/BGD&ĐT – HSSV ngày 28/10/2005 về triển khai công tác tư vấn cho học sinh, sinh viên đã nêu rõ: nhà trường bố trí giáo viên tâm lý hoặc cán bộ Đoàn có khả năng giải đáp, hoặc mời chuyên gia theo định kỳ thực hiện công tác tư vấn theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

Theo Điều lệ trường THCS quy định về nhiệm vụ của giáo viên thuộc thông tư 12/2011 TT-BGDĐT, chương IV, điều 32, mục 6 ghi rõ: “Giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh là giáo viên trung học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ tư vấn; có nhiệm vụ tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh để giúp các em vượt qua những khó khăn gặp phải trong học tập và sinh hoạt”. Điều lệ này quy định rõ trách nhiệm của giáo viên đối với công tác tư vấn tinh thần, hỗ trợ, tạo điều kiện để học sinh có thể học tập và có môi trường thuận lợi để phát triển toàn diện.

Thông tư 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch BGD-ĐT và Bộ Nội Vụ về chức năng nhiệm vụ của giáo viên, trong chương II, điều 6 nêu rõ: giáo viên có nhiệm vụ tham gia tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh THCS. Ngoài ra, giáo viên còn cần bồi dưỡng các kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS.

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: tại Điều 9. Mục b) Giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn học sinh: Trường phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được sử dụng 08 tiết trên tuần; từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được sử dụng 04 tiết trên tuần để thực hiện nhiệm vụ tư vấn học sinh.

Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD-ĐT về “Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho HS trong trường phổ thông” đã nêu rõ: cán bộ, giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn và các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường khi triển khai các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

Thông tư 11/2024/TT-BGDĐT đã quy định rõ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho tư vấn học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông, khẳng định vị trí việc làm tư vấn tâm lý là thiết

yếu trong môi trường giáo dục hiện đại. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên sư phạm, đảm bảo họ có đủ khả năng hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn tâm lý, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện theo xu hướng đổi mới hiện nay.

Từ các cơ sở pháp lý trên cho thấy, người giáo viên phổ thông ngoài công tác dạy học và giáo dục học sinh cần phải giúp đỡ, hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn trong học tập và cuộc sống của các em. Chính vì vậy, năng lực tư vấn tâm lý đóng một vai trò quan trọng nên cần phát triển năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên ngay trên giảng đường đại học là rất cần thiết.

2.1.2. Khái niệm năng lực tư vấn tâm lý

Năng lực:

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD [5] đã đưa ra khái niệm: “Năng lực là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong một bối cảnh cụ thể”.

Theo quan điểm của một số nhà tâm lý học thì năng lực được hiểu là tổ hợp những thuộc tính tâm lý độc đáo của mỗi cá nhân đáp ứng yêu cầu đặc trưng của hoạt động và đảm bảo cho nó đạt kết quả cao [6].

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Hạnh coi “năng lực là khả năng thực hiện các hoạt động dựa trên sự huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng khác nhau để giải quyết vấn đề hay có cách ứng xử phù hợp trong bối cảnh thực. Năng lực là một thuộc tính tâm lý phức hợp, là hội tụ của nhiều yếu tố như tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm đạo đức” [7].

Từ những quan điểm trên, có thể hiểu “năng lực là sự vận dụng hợp lý kiến thức, kỹ năng kết hợp thái độ tích cực của cá nhân trong một hoạt động cụ thể để mang lại hiệu quả mong muốn. Theo đó, năng lực sẽ gồm các thành tố là kiến thức, kỹ năng và thái độ của cá nhân. Ba yếu tố này kết hợp với nhau không phải theo phép cộng giản đơn mà sự kết hợp có ý thức, có chủ định. Trong đó kiến thức có vai trò quan trọng làm nền tảng, là cơ sở ban đầu của năng lực; kỹ năng là sự thể hiện mặt hành động, mặt thao tác của năng lực trong một lĩnh vực cụ thể; thái độ tích cực giúp cá nhân sẵn sàng, chủ động và linh hoạt vận dụng sự hiểu biết đã có và kỹ năng để giải quyết công việc nhằm đem lại hiệu quả mong muốn”.

Tư vấn tâm lý:

Theo tác giả Lê Sơn và Lê Hồng Minh: tư vấn tâm lý là một từ ngữ chuyên môn, một bộ phận của hoạt động tư vấn nói chung, tư vấn tâm lý có tính chữa trị, nhưng chưa đến mức độ phải trị liệu tâm lý [8].

Theo từ điển Tâm lý học của tác giả Vũ Dũng [9], khái niệm tư vấn tâm lý được hiểu là: hình thức trợ giúp tâm lý thực tế ở dạng các lời khuyên, các chỉ dẫn, hướng dẫn của nhà tâm lý. Các chỉ dẫn tâm lý này được đưa ra trên cơ sở nhà tâm lý nghiên cứu sơ bộ những “vấn đề” tâm lý của người bệnh, nghiên cứu trực tiếp tâm lý của người bệnh và các mối quan hệ của người bệnh với người khác và với môi trường xung quanh.

Từ những quan niệm khác nhau về tư vấn tâm lý, trong bài viết này, chúng tôi coi: “Tư vấn tâm lý là quá trình tương tác giữa người có chuyên môn và người đang gặp khó khăn tâm lý bằng việc cùng nhau trao đổi thông tin, xác định vấn đề vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng; tìm kiếm nguồn lực để họ lựa chọn cách giải quyết tốt nhất cho vấn đề của bản thân”.

Năng lực tư vấn tâm lý

Trong nghiên cứu này, khái niệm năng lực được hiểu gồm 3 thành tố khác nhau là tri thức, kỹ năng và thái độ tích cực, trách nhiệm của cá nhân.

Năng lực tư vấn tâm lý được hiểu là năng lực của một cá nhân thể hiện trong lĩnh vực cụ thể là tư vấn tâm lý. Đây là một loại năng lực chuyên biệt, đặc thù. Nội hàm của các thành tố tạo nên năng lực tư vấn tâm lý cũng khác so với các khái niệm năng lực khác. Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra khái niệm năng lực tư vấn tâm lý như sau:

Năng lực tư vấn tâm lý là sự vận dụng có hiệu quả tri thức, kỹ năng kết hợp với thái độ tích cực của người tư vấn thông qua quá trình tương tác để hỗ trợ người có khó khăn tâm lý giải quyết những vấn đề gặp phải.

2.2. Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên sư phạm khối trung học

2.2.1. Quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên ngành Sư phạm khối Trung học

Để xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên ngành Sư phạm khối Trung học, chúng tôi đã nghiên cứu thiết kế quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực gồm 4 bước:

Bước 1: Tổng quan tài liệu, xác định căn cứ xây dựng thang đo năng lực tư vấn tâm lý

Chúng tôi nghiên cứu các tài liệu, bài báo trong nước và quốc tế về năng lực tư vấn nói chung và năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên nói riêng để có cái nhìn tổng quan về năng lực tư vấn tâm lý cho đối tượng là sinh viên. Để xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý phù hợp với đối tượng là sinh viên, chúng tôi dựa trên căn cứ pháp lý làm nền tảng như báo cáo trong phần 2.1.1.

Bước 2: Xây dựng khung năng lực tư vấn tâm lý

Dựa trên các căn cứ pháp lý, phân tích các nguồn tài liệu về năng lực tư vấn tâm lý và thực trạng năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên trung học cơ sở từ đó xác định, đề xuất các yếu tố thành phần và các tiêu chí tương ứng [10], [11], [12], [13].

Bước 3: Xây dựng các mức độ biểu hiện cho từng tiêu chí

Trên cơ sở cấu trúc năng lực tư vấn tâm lý, chúng tôi tiếp tục đề xuất các mức độ biểu hiện cụ thể cho từng tiêu chí.

Bước 4: Khảo sát về mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên

2.2.2. Tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên sư phạm khối trung học

Ở nước ta, khi chuẩn nghề nghiệp GV ở các cấp học được ban hành, nhiều nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp đối với sinh viên tốt nghiệp đã và đang được triển khai. Dựa trên căn cứ pháp lý, cơ sở phân tích các nguồn tài liệu về năng lực tư vấn tâm lý, chuẩn đầu ra của các cơ sở đào tạo giáo viên, yêu cầu của thực tiễn hoạt động nghề nghiệp GV, vai trò của người GV hiện đại với tư cách là nhà giáo dục, nhà hoạt động văn hóa – xã hội, nhà nghiên cứu và người tự học (4N), và những định hướng đổi mới giáo dục phổ thông sau 2020, kế thừa từ các kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc chương trình nghiên cứu khoa học, chúng tôi xây dựng tiêu chí đánh giá NL TVTL của sinh viên các ngành sư phạm khối trung học như sau:

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên sư phạm khối trung học

TT	Tiêu chí	Chỉ báo
1	Kiến thức	- Trình bày được những vấn đề lý luận cơ bản về tư vấn, các hình thức tư vấn, các kỹ năng tư vấn tâm lý cơ bản trong hoạt động GD và trong đời sống xã hội. - Phân tích được những đặc trưng về lứa tuổi, tâm lý học sinh, thông tin cơ

		<p>bản của học sinh,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chỉ ra các nội dung tư vấn tâm lý phù hợp với HS, những nguyên tắc đạo đức khi tư vấn cho học sinh để có thể tiến hành tư vấn tâm lý thành công - Xác định được các hình thức, không gian tư vấn tâm lý phù hợp với học sinh.
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng thiết lập mối quan hệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo bầu không khí thân thiện, cởi mở: Dáng điệu luôn luôn cởi mở, chân thành, thân thiện tạo cho học sinh cảm giác tin cậy và an toàn khi tiếp xúc. Sử dụng ánh mắt và các động tác cơ thể để khuyến khích học sinh trò chuyện, chia sẻ. - Giải thích một cách rõ ràng cho học sinh hiểu về mục đích và nguyên tắc tư vấn tâm lý (đặc biệt là nguyên tắc đảm bảo tính bí mật thông tin) - Sẵn sàng lắng nghe và chấp nhận học sinh vô điều kiện: không phê phán, lên án hay phản bác học sinh khi họ nói quan điểm, hành vi, suy nghĩ khác thường. - Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng học sinh: quan tâm đến cảm giác của học sinh khi chia sẻ với GV.
2.2	Kỹ năng đặt câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hợp lý, linh hoạt các loại câu hỏi khác nhau, trong đó sử dụng nhiều các câu hỏi mở. - Định hướng rõ nội dung câu hỏi (hỏi về cảm xúc, suy nghĩ, hành vi của học sinh trước, trong và sau khi xảy ra vấn đề vướng mắc,...) - Thể hiện thái độ lắng nghe, tôn trọng, không phê phán. - Dành thời gian cho học sinh suy nghĩ, có hành vi khích lệ như phản hồi, tóm lược, khen ngợi. - Xác định thời điểm hỏi, tần suất hỏi phù hợp. Không hỏi thúc, không vội vàng, không dẫn dắt học sinh theo ý kiến chủ quan của mình.
2.3	Kỹ năng lắng nghe	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung chú ý vào vấn đề học sinh đang trình bày, im lặng để nghe, không ngắt lời, không phản bác, không suy diễn hay dự đoán, không làm việc khác trong khi nghe. - Quan sát và nhận biết được hành vi, cử chỉ cảm xúc của học sinh và giải nghĩa đọc những hành vi không lời của đối tượng. - Đưa ra những phản hồi phù hợp về nội dung học sinh đã trình bày và những cảm xúc của họ; đặt câu hỏi để làm rõ hoặc gợi mở cho học sinh tiếp tục trình bày, nhấn mạnh hay mở rộng những điều học sinh nói. - Sử dụng những khích lệ bằng lời nói và những cử chỉ thể hiện sự quan tâm, thấu hiểu học sinh (tiếp xúc bằng mắt thích hợp, gật đầu, hơi ngả người về phía học sinh...)
2.4	Kỹ năng phản hồi	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, xác định và ghi nhận những quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của học sinh được biểu hiện qua thái độ, hành vi hay lời nói của họ. - Lựa chọn và nhắc lại những quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của học sinh, nhưng không làm thay đổi ý nghĩa của nó: Sử dụng từ ngữ gần nghĩa để nói lại ngắn gọn những điều học sinh trình bày, không suy diễn theo ý chủ quan của giáo viên, không góp ý hay phê phán.

		<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và quan sát để kiểm tra lại hiệu quả của việc phản hồi. - Trao đổi và tóm lược lại với học sinh về quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của họ: tóm tắt những điều họ chia sẻ, không phải ra lời khuyên hay giải pháp.
2.5	Kỹ năng tìm kiếm và đưa ra giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ học sinh nhận thức vấn đề và nguyên nhân dẫn đến vấn đề của bản thân. - Trao đổi với nhà trường và phụ huynh trong trường hợp cần thiết để giúp học sinh tìm ra cách thức giải quyết vấn đề. - Giúp học sinh vạch ra các phương án để giải quyết vấn đề. Không đưa ra lời khuyên khi học sinh chưa nhận thức rõ ràng vấn đề của bản thân. - Không ép buộc học sinh thực hiện theo một phương thức mà giáo viên đưa ra.
3	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt tình trong TVTL: sẵn sàng, tự nguyện giúp đỡ HS mọi lúc, nhanh chóng tìm hiểu vấn đề và giúp HS giải quyết vấn đề. - Tự tin trong TVTL: làm chủ tiến trình TVTL, luôn tin rằng TVTL có thể hỗ trợ, giúp HS giải quyết vấn đề
		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu TVTL rõ ràng, tích cực. - Chủ động TVTL: nhận ra được các biểu hiện bất thường của HS, chủ động tìm kiếm thông tin, cách thức để TVTL cho HS. - Khắc phục khó khăn trong TVTL - Tự học, tự rèn luyện các kỹ năng TVTL nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của hoạt động TVTL.

2.3. Khảo sát về mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên

Sau khi xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên sư phạm khối trung học. Để đánh giá mức độ cần thiết của các năng lực đề xuất, chúng tôi có tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 56 giảng viên sư phạm và 153 sinh viên năm cuối thuộc Trường đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh về những mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý mà SVSP khối trung học cần có sau khi tốt nghiệp. Kết quả như sau:

Bảng 2. Đánh giá của giảng viên và sinh viên sư phạm về mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý

TT	Năng lực TVTL		Sinh viên		Giảng viên	
			TB	SD	TB	SD
1	Kiến thức		3.02	.806	3.1	.587
2	Kỹ năng	Kỹ năng thiết lập mối quan hệ	3.42	.694	3.37	.643
3		Kỹ năng đặt câu hỏi	3.14	.742	3.28	.601
4		Kỹ năng lắng nghe	3.28	.802	3.13	.653
5		Kỹ năng phản hồi	3.43	.703	3.55	.697
6		Kỹ năng tìm kiếm và đưa ra giải pháp	3.46	.628	3.49	.652
7	Thái độ		3.27	8.25	3.23	.591

Bảng trên cho thấy có sự nhất trí cao trong đánh giá các đối tượng được hỏi về những tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý mà SVSP cần có khi tốt nghiệp. Trong các tiêu chí chúng tôi đưa ra được tất cả các đối tượng trả lời thống nhất là cần thiết. Ví dụ đối với kiến thức về tư vấn tâm lý có điểm trung bình là 3.02 (SV) và 3.1 (GV). Kỹ năng đặt câu hỏi có điểm trung bình 3.14 (SV) và 3.28 (GV), Kỹ năng phản hồi có điểm trung bình là 3.55. Tuy nhiên có sự khác biệt đạt ở mức độ có ý nghĩa thống kê giữa đánh giá của SV năm cuối và giảng viên. Điều này một lần nữa khẳng định sự cần thiết phải đổi mới đánh giá SVSP theo hướng chú trọng các kỹ năng thành phần, năng lực thực hiện, cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp sau này của giáo viên tương lai.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu sự cần thiết của việc xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên tốt nghiệp các ngành sư phạm, chúng tôi đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên sư phạm và khảo sát về mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá năng lực tư vấn tâm lý của sinh viên khi tốt nghiệp. Kết quả khảo sát hệ thống tiêu chí đã xây dựng cho thấy bộ tiêu chí này có thể đánh giá năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm. Thông qua đó phát triển được năng lực tư vấn tâm lý cho sinh viên sư phạm khối trung học để sau khi ra trường họ có thể đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Lệ Thu, Nguyễn Thị Nhân Ái, Phạm Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Vân (2020), Khó khăn tâm lý và thực trạng hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 6.
2. Lam, S. K., & Hui, E. K. (2010), Factors affecting the involvement of teachers in guidance and counselling as a whole-school approach, *British Journal of Guidance & Counselling*, 38(2), p.219-234.
3. Hornby, G., Hall, C., & Hall, E. (2003), *Counselling pupils in schools*, London, RoutledgeFalmer.
4. McGuinness, J. (1998), *Counselling in schools, New perspectives*, Burns & Oates.
5. OECD (2002), *Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation*.
6. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2005), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (2015), Nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý trường học đáp ứng yêu cầu thực hiện dạy học phát triển năng lực HS, *Tạp chí Quản lý giáo dục* số 4/2015.
8. Lê Sơn và Lê Hồng Minh (2014), *Giáo trình bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn học đường*, Hội Khoa học Tâm lý-Giáo dục Việt Nam.
9. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Khoa học, Hà Nội.
10. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học, *Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT*.
11. Nguyễn Thị Duyên (2021), *Phát triển kỹ năng tham vấn nghề cho sinh viên sư phạm kỹ thuật qua dạy học nghiệp vụ sư phạm theo tiếp cận trải nghiệm*, Luận án Tiến sĩ Lý luận và Lịch sử giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
12. Lê Thị Quỳnh Nga (2021), *Phát triển năng lực tư vấn của người giáo viên Trung học phổ thông*, Luận án tiến sĩ Lý luận và lịch sử giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
13. Hoàng Gia Trang (2018), *Phát triển năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm ở trường Trung học cơ sở*, Báo cáo đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ. Mã số B2016-VKG-07.

BUILDING CRITERIA FOR EVALUATING PSYCHOLOGICAL COUNSELING COMPETENCE FOR SECONDARY SCHOOL EDUCATION STUDENTS

***Summary:** The complex and rapidly changing social context today presents both urgent demands and challenges for the education sector in ensuring students' positive and healthy psychological well-being. As a result, the role of psychological counseling for students needs to be emphasized in every school. Student counseling in educational activities is one of the key competencies that enables teachers to effectively support students and foster a conducive learning environment. Psychological counseling competence is essential and meaningful in education. To assess the psychological counseling competence of learners, particularly secondary education students in teacher training programs, it is necessary to establish a system of assessment criteria with specific indicators. Therefore, in this article, we propose criteria for evaluating the psychological counseling competence of secondary education students in teacher training programs, aiming to enhance student learning outcomes and meet the demands of the current general education reform. The research results affirm the scientific and practical significance and the necessity of improving the teacher training programs in universities, thereby enhancing the quality of school counselors in general education institutions.*

***Keywords:** Competence, school counseling, psychological counseling, psychological counseling competence, teacher training students.*